TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2023/DS-PT Ngày 09-8-2023 V/v Tranh chấp di sản thừa kế	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn N Viên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như

Bà Doanh Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp di sản thừa kế"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lãnh Thị N - sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm Đ, L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Lãnh Thị B - sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm P, xã Q, huyện H2, tỉnh Cao Bằng; (có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Lãnh Thị H - sinh năm 1953.

Địa chỉ: Xóm N1, thị trấn X, huyện H2, tỉnh Cao Bằng ; (có mặt tại phiên tòa)

+ Bà Lãnh Thị V - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có mặt tại phiên tòa)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lãnh Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lãnh Thị V, Lãnh Thị H: Luật sư Phùng Văn C – Luật sư thuộc công ty luật TNHH Minh Thư, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt tại phiên tòa)

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Lãnh Thị B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lãnh Thị N trình bày:

- *Về mối quan hệ:* Bố đẻ bà là ông Lãnh Đức Hạnh, sinh năm 1938, mất vào ngày 01 tháng 8 năm 2017. Mẹ đẻ là Triệu Thị Cẩm sinh năm 1938, mất năm 1970. Đến năm 1980, ông Lãnh Đức Hạnh lấy bà Hoàng Thị Kỳ, sinh năm 1938, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Bà Hoàng Thị Kỳ mất vào ngày 24 tháng 7 năm 2017. Trong quá trình chung sống giữa ông Lãnh Đức Hạnh và bà Hoàng Thị Kỳ không có con chung, bà Kỳ không có con riêng, không nhận con nuôi, đồng thời bố mẹ bà Kỳ, các anh chị em đều đã chết.

Ông Lãnh Đức Hạnh và bà Triệu Thị Cẩm sinh được 04 người con gồm:

1. Bà Lãnh Thị H - sinh năm 1953 là con gái trưởng, hiện đang sống tại Nà Vài 1, thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Lãnh Thị N - sinh năm 1960 là con gái thứ hai, hiện đang sinh sống tại Xóm Đ, L, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

3. Bà Lãnh Thị B - sinh năm 1962, hiện đang sinh sống tại xóm P, xã Q, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Lãnh Thị V - sinh năm 1965 là con gái út, hiện đang sống tại tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng.

Về di sản thừa kế: Bà Triệu Thị Cẩm chết năm 1970, ông Lãnh Đức Hạnh chết năm 2017 đều không để lại di chúc. Di sản thừa kế của ông Lãnh Đức Hạnh để lại được xác định là quyền sử dụng đất Số 0118 QSDĐ/ 05 - 225, tờ bản đồ số 24, số thửa 30, diện tích 80 m2 đất ở tại đô thị, cấp ngày 09/12/1999, tại km4, xã Đề Thám, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng (Nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng).

Trên đất có căn nhà 40m^2 xây 02 tầng. Tầng 1 được xây bằng gạch xilicat, tầng 02 xây bằng gạch đỏ. Căn nhà này được xây dựng từ năm 1992, nhà này là do ông Lãnh Đức Hạnh, bà Hoàng Thị Kỳ xây dựng.

Ngoài ra thì sau khi ông Lãnh Đức Hạnh và bà Hoàng Thị Kỳ chết thì ngôi nhà được cho bà Triệu Tô Hợi thuê để bán hàng với khoảng thời gian cụ thể và các khoản tiền thu được từ việc cho thuê như sau:

- Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 6 năm 2018, cho bà Tô Thị Hợi thuê với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng. Số tiền cho thuê thu được là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), hiện bà Lãnh Thị V là người giữ số tiền này.

- Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 cho bà Tô Thị Hợi thuê với giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng. Số tiền cho thuê thu được là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), hiện bà Lãnh Thị B là người giữ số tiền này.

- Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019, cho bà Tô Thị Hợi thuê với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng. Số tiền cho thuê thu được là: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), hiện bà Lãnh Thị B là người giữ số tiền này.

- Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020, cho bà Tô Thị Hợi thuê với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng. Số tiền cho thuê thu được là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng), hiện bà Lãnh Thị V là người giữ số tiền này.

Từ tháng 8 năm 2021 đến nay nhà không cho thuê.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2019, các chị em của bà Lãnh Thị B thống nhất họp gia đình để bàn về việc chia tài sản thừa kế, nhưng bà Lãnh Thị B vắng mặt. Có mặt bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị V, bà Lãnh Thị H thống nhất quan điểm và cách thức chia: sẽ ưu tiên việc mua trong 04 chị em, sau đó chia làm 4 phần (Giá cả theo thị trường). Nếu trong 04 chị em không đủ khả năng mua sẽ thống nhất giá bán theo thị trường và chia đều bằng nhau. Giao cho bà Lãnh Thị V làm thủ tục thừa kế hoặc chuyển nhượng, kinh phí thực hiện, thuế... Sau khi 3 chị em thống nhất pH án chia tài sản như trên nhưng bà Lãnh Thị B không đồng ý chia và muốn để lại cho con bà B quản lý, sử dụng.

Về yêu C khởi kiện: Bà Lãnh Thị N xác định ngôi nhà hiện tại đã xuống cấp không còn giá trị và giá trị sử dụng nên không yêu C chia giá trị nhà và đồng thời không yêu C chia số tiền có được do cho thuê nhà từ tháng 01/2018. Tại tòa, bà Lãnh Thị N yêu C Tòa án chia theo quy định pháp luật di sản thừa kế của ông Lãnh Đức Hạnh là quyền sử dụng đất Số 0118 QSDĐ/ 05 - 225, tờ bản đồ

số 24, số thửa 30, diện tích 80 m2 đất ở tại đô thị, cấp ngày 9/12/1999 tại km4, xã Đề Thám, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng (Nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Bà tự nguyện tặng cho phần di sản được hưởng cho bà Lãnh Thị V, đồng thời nhất trí cho bà Lãnh Thị V là người trực tiếp quản lý, sử dụng di sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lãnh Thị B trình bày: Về mối quan hệ, bà xác nhận đúng như lời trình bày của bà Lãnh Thị N. Di sản thừa kế của ông Lãnh Đức Hạnh để lại là diện tích 80m2 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà không nhất trí chia phần di sản này bởi vì bà muốn để con trai bà là người trông coi, quản lý tài sản trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lãnh Thị H trình bày: Xác nhận về mối quan hệ như bà Lãnh Thị N trình bày, xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích 62m2 là di sản của bố mẹ để lại nên bà nhất trí chia theo quy định pháp luật như bà Lãnh Thị N yêu C. Bà tự nguyện tặng cho phần di sản được hưởng cho bà Lãnh Thị V, đồng thời nhất trí cho bà Lãnh Thị V là người trực tiếp quản lý, sử dụng di sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lãnh Thị V trình bày: Xác nhận về mối quan hệ như bà Lãnh Thị N, Lãnh Thị H trình bày, xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích 62m2 là di sản của bố mẹ để lại nên bà nhất trí chia theo quy định pháp luật như bà Lãnh Thị N yêu C. Bà nhất trí với việc bà N, bà H tự nguyện tặng cho phần di sản được hưởng cho bà và bà nhận là người trực tiếp quản lý, sử dụng di sản, sẽ thanh toán phần được hưởng cho bà Lãnh Thị B, ngoài ra, bà tự nguyện hỗ trợ bà B số tiền 50.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Về di sản thừa kế bà Lãnh Thị N yêu C Tòa án giải quyết, theo đơn khởi kiện, bà Lãnh Thị N yêu C chia di sản thừa kế gồm có quyền sử dụng đất và nhà, tuy nhiên qua buổi xem xét thẩm định tại chỗ, bà Lãnh Thị N và bà Lãnh Thị H, bà Lãnh Thị V xác định ngôi nhà đã cũ, vách tường ẩm mốc, không còn giá trị; vì vậy thời điểm hiện tại bà Lãnh Thị N yêu C Tòa án giải quyết di sản thừa kế là quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Lãnh Đức Hạnh là 80m2, nhưng qua xác định lại diện tích thực tế hiện có còn 62m2, bà Lãnh Thị N không có ý kiến gì, yêu C Tòa án giải quyết quyến sử dụng đất đối với 62m2 có giá trị là 374.976.000 đồng như Hội đồng định giá tài sản đã xác định. Bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị H, bà Lãnh Thị V đều mong muốn các chị em tự thỏa thuận, tuy nhiên bà Lãnh Thị B không hợp tác, thỏa thuận, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và công nhận sự tự nguyện của bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị H tặng cho phần thừa kế được hưởng cho bà Lãnh Thị V, bà V là người trực

tiếp quản lý, sử dụng di sản thừa kế và các công trình trên đất. Bà Lãnh Thị V thanh toán phần di sản được hưởng cho bà Lãnh Thị B và tự nguyện hỗ trợ bà Lãnh Thị B khoản tiền 50.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 18/9/2022 đối với đối tượng tranh chấp trong vụ án, qua đó xác định được diện tích thực tế sử dụng của thửa đất là 62m2, vị trí tổng thể thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24, địa chỉ tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đất ông Hà Văn Dinh.

- Phía Tây Bắc giáp đường Quốc lộ 3 cũ.

- Phía Tây Nam giáp đường vào trường Cao đẳng sư phạm Cao Bằng.

- Phía Đông Nam giáp đất ông Trần Văn Khảo.

Qua thực địa xác định được trên đất có các kiến trúc sau:

+ Nhà số 01: 02 tầng xây từ năm 1992, móng đá hộc, tầng 01 tường xây gạch vồ, có trát, vôi xe, điện nổi, nền láng vữa xi măng, cửa gỗ và nhôm kính.

Tầng 02, tường xây gạch chỉ 220 hai mặt (mặt trước và mặt bên), 02 mặt còn lại xây gạch chỉ 110 có trát, vôi ve, điện nổi, nền lát gạch ceramic cửa gỗ, xà gồ gỗ, mái lợp froximang, trần xốp, C thang mặt bậc láng vữa xi măng, tay vịn sắt.

+ Nhà số 02: Móng đá, tường xây gạch chỉ 220 chịu lực, có trát, vôi ve, điện nổi, nền lát gạch Ceramic cửa sắt xếp, sàn mái đổ bê tông cốt thép.

+Nhà bếp + nhà vệ sinh: Tường xây gạch chỉ 110, bổ trụ, có trát, nền lát gạch hoa, trần nhựa, xà gồ gỗ, mái lợp froximang, có bể tự hoại.

Các đương sự tự xác định chấp nhận diện tích thực tế sử dụng là 62m2 và yêu C chia đối với quyền sử dụng diện tích đất này; đồng thời, thống nhất các ngôi nhà trên hiện tại đã xuống cấp, ẩm mốc, bong tróc…

Về giá: Tại biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2022 đã xác định giá trị của tài sản đang tranh chấp (62m2 đất ở), xác định được:

Thửa đất số 30, tờ bản đồ 24 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01180 QSDĐ/05-225 cấp ngày 09/12/1999 mang tên Lãnh Đức Hạnh. Căn cứ theo sơ đồ trích đo địa chính khu đất kết quả đo đạc tại thực địa ngày 19/9/2022 thửa đất có diện tích 62m2. Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Thửa đất thuộc vị trí 1,

đường loại 6, có giá 5.040.000 đồng/01 m2 x 1,2 (hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022, ban hành tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng). Giá trị của thửa đất là: 62m2 x 5.040.000 đồng/01 m2 = 374.976.000 đồng. Đồng thời, các đương sự nhất trí với giá trị thửa đất nêu trên là 374.976.000 đồng.

Tại phiên toà, các đương sự là bà Lãnh Thị N, Lãnh Thị H, Lãnh Thị V đều nhất trí với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản theo Hội đồng đã xác định.

Tại bản án sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã:

- Áp dụng Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660, Điều 353, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 5, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu C khởi kiện của bà Lãnh Thị N về tranh chấp di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 24 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[2] Phân chia di sản thừa kế:

- Bà Lãnh Thị V được hưởng kỷ phần có giá trị 281.232.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Bà Lãnh Thị B được hưởng kỷ phần có giá trị 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Giao cho bà Lãnh Thị V là người trực tiếp quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất và các kiến trúc trên đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 24 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Lãnh Thị V có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tương ứng với phần di sản cho bà Lãnh Thị B số tiền 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng). Ngoài ra, bà B được bà V tặng cho số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bà Lãnh Thị V phải thanh toán cho bà Lãnh Thị B trong vụ án này là 143.744.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Bà Lãnh Thị V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần di sản được hưởng là 14.061.600 đồng (mười bốn triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bà Lãnh Thị B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần di sản được hưởng là 4.687.200 đồng. Đồng thời, bà B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bà V tặng cho là 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền án phí bà Lãnh Thị B phải chịu là 7.187.200 đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nay bà Lãnh Thị N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 đồng theo biên lai số 0003087 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã nhận được đơn kháng cáo đề ngày 24/11/2022 của bị đơn Lãnh Thị B kháng cáo đối với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Yêu C cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

+ Xem xét lại nội dung bản án vì thiếu các nhân chứng về việc thừa kế tài sản mà ông Lãnh Đức Hạnh đã chết để lại, vì ông chết không để lại di chúc, từ trước đến nay tôi vẫn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì tôi là con gái ở nhà để giữ phần H khói cho tổ tiên, còn ba chị em xuất giá.

+ Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phần tài sản mà ông Lãnh Đức Hạnh đã chết để lại không chia quyền sử dụng đất, giữ nguyên để làm nhà thờ cúng tổ tiên vì con trai tôi vẫn sinh sống và bảo vệ ngôi nhà này.

+ Nếu bên nguyên đơn yêu C phân chia theo bản án số 74/2022/DSST ngày 28/10/2022 phần của tôi đề nghị Tòa án chia phần của tôi được hưởng để làm nhà thờ H khói cho bố tôi Lãnh Đức Hạnh và mẹ Hoàng Thị Kỳ vì ba chị em đã xuất giá tòng phu.

+ Theo bản án số 74/2022/DSST ngày 28/10/2022 đã phân chia cho 4 chị em phần của tôi được: 93.744.000đ tôi không nhất trí nhận số tiền trên, tôi đề nghị Tòa án chia quyền sử dụng đất cho gia đình tôi để làm nhà thờ tổ tiên cho bố tôi Lãnh Đức Hạnh và mẹ Hoàng Thị Kỳ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày: Nhất trí với bản án sơ thẩm số 74/2022/DSST ngày 28/10/2022. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu C kháng cáo. Kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án, đề nghị không phân chia di sản của bố mẹ mà để lại cho con trai tôi quản lý để thờ cúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lãnh Thị H trình bày: Nhất trí bản án sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lãnh Thị V trình bày: Nhất trí bản án sơ thẩm. Tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí có giá ngạch cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa xét thấy kháng cáo của bị đơn Lãnh Thị B không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lãnh Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí cho bà Lãnh Thị B, xét thấy sự tự nguyện của bà V là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Sửa bản án sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về phần án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Lãnh Thị N khởi kiện bị đơn Lãnh Thị B tranh chấp di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, đất tranh chấp có địa chỉ tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu C khởi kiện nguyên đơn Lãnh Thị N khởi kiện yêu C tranh chấp di sản thừa kế, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án với quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp di sản thừa kế" là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử ngày 28/10/2022 đến ngày 29 tháng 11 năm 2022 bị đơn Lãnh Thị B có đơn kháng cáo. Theo quy định tại Điều 283 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Gửi hồ sơ vụ án và kháng cáo, kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm phải gửi hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo cho Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày:*

1. Hết thời hạn kháng nghị.

2. Hết thời hạn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm"

Trong vụ án này người kháng cáo đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án từ ngày 08/12/2022 tuy nhiên đến ngày 30/5/2023 Tòa án cấp sơ thẩm mới thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm như vậy là quá thời hạn theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Cần nhắc nhở để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm ở những vụ án sau.

[4] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về yêu C kháng cáo của bị đơn Lãnh Thị B như sau:

Thứ nhất, bà Lãnh Thị B cho rằng bà được quyền sử dụng đất, bà là con gái ở lại nhà để giữ phần H khói cho tổ tiên còn ba chị em gái của bà đi lấy chồng không có phần ở đất và nhà của bố mẹ bà. HĐXX xét thấy: Di sản thừa kế của ông Lãnh Đức Hạnh và bà Triệu Thị Cẩm để lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất có diện tích 80m^2 (đất ở tại đô thị) tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24 thuộc tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Qua kiểm tra thực địa xác định diện tích thực tế là 62m^2. Các đương sự trong vụ án đều khẳng định số tài sản trên sau khi bố mẹ chết chưa được họp gia

đình để phân chia và người chết để lại di sản không có di chúc. Ngoài ra bà B cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc ông Hạnh và bà Cẩm để lại quyền sử dụng đất và nhà trên cho bà.

Thứ hai, bà Lãnh Thị B yêu C không chia quyền sử dụng đất, giữ nguyên để làm nhà thờ cũng tổ tiên vì con trai bà B vẫn sinh sống ở ngôi nhà này. HĐXX xét thấy: Như đã phân tích ở trên, các đương sự trong vụ án đều khẳng định số tài sản trên sau khi bố mẹ chết chưa được họp gia đình để phân chia và người chết để lại di sản không có di chúc. Do vậy, người thuộc diện thừa kế có quyền yêu C chia di sản thừa kế.

Thứ ba, bà Lãnh Thị B yêu C được chia quyền sử dụng đất cho bà để làm nhà thờ tổ tiên, thờ cúng bố mẹ của bà. HĐXX xét thấy:

Về hàng thừa kế: Trong vụ án này, xác định được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lãnh Đức Hạnh gồm có 04 người: Bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị B, bà Lãnh Thị H, bà Lãnh Thị V.

Về phần của mỗi suất thừa kế: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lãnh Đức Hạnh là 04 người, tương đương với 04 suất thừa kế. Căn cứ vào số di sản để lại, mỗi suất thừa kế sẽ tương ứng có giá trị:

374.976.000 đồng : 4 suất = 93.744.000 đồng.

Như vậy, bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị B, bà Lãnh Thị H, bà Lãnh Thị V mỗi người sẽ được hưởng số di sản thừa kế tương ứng với giá trị là: 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Về sự tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế được nhận của các đương sự: Ở cấp sơ thẩm, bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị H tự nguyện tặng cho phần giá trị thừa kế được hưởng cho bà Lãnh Thị V, bà V nhất trí với sự tặng cho trên. Xét thấy, việc tặng cho của bà N, và H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó cấp sơ thẩm đã công nhận sự tự nguyện trên của các đương sự. Như vậy, giá trị di sản thừa kế của bà Lãnh Thị V được nhận là: 93.744.000 đồng x 3 = 281.232.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Về việc tự nguyện tặng cho số tiền 50.000.000 đồng: Bà Lãnh Thị V tự nguyện tặng cho bà Lãnh Thị B khoản tiền trên là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện hỗ trợ trên của bà V, mặc dù bà B không có mặt tại phiên tòa.

Về người trực tiếp quản lý, sử dụng di sản thừa kế: Tại phiên tòa bà Lãnh Thị V nhất trí bà sẽ là người trực tiếp quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất là di

sản thừa kế và các kiến trúc trên đất. Hội đồng xét xử xét thấy: Phần di sản trên cần phải có người đứng ra trực tiếp quản lý, sử dụng; nguyện V của bà Lãnh Thị V là chính đáng và cần được chấp nhận. Bà Lãnh Thị V có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tương ứng với phần di sản cho bà Lãnh Thị B số tiền 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bà Lãnh Thị V phải thanh toán cho bà Lãnh Thị B trong vụ án này là 143.744.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm bà V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà B với tổng số tiền là 7.187.200 đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng). Xét thấy việc bà V tự nguyện chịu án phí cho bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật do đó cần được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định như trên, có căn cứ không chấp nhận yêu C kháng cáo của bị đơn, tuy nhiên sự tự nguyện của bà Lãnh Thị V được chấp nhận do vậy cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về phần án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bà Lãnh Thị B không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lãnh Thị B. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[2]. Chấp nhận yêu C khởi kiện của bà Lãnh Thị N về tranh chấp di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 24 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[3]. Phân chia di sản thừa kế:

- Bà Lãnh Thị V được hưởng kỷ phần có giá trị 281.232.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Bà Lãnh Thị B được hưởng kỷ phần có giá trị 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Giao cho bà Lãnh Thị V là người trực tiếp quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất và các kiến trúc trên đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 24 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Lãnh Thị V có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tương ứng với phần di sản cho bà Lãnh Thị B số tiền 93.744.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng). Ngoài ra, bà B được bà V tặng cho số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bà Lãnh Thị V phải thanh toán cho bà Lãnh Thị B trong vụ án này là 143.744.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí:

Bà Lãnh Thị V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần di sản được hưởng là 14.061.600 đồng (mười bốn triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bà Lãnh Thị V tự nguyện chịu tổng số tiền án phí bà Lãnh Thị B phải chịu là 7.187.200 đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí bà V phải chịu là: 14.061.600 đồng + 7.187.200 đồng = 21.248.800đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nay bà Lãnh Thị N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000

đồng theo biên lai số 0003087 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

[5]. Về án phí phúc thẩm:

Bị đơn Lãnh Thị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003306 ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh CB;
- Chi cục THADS TPCB;
- TAND TPCB;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngôn Ngọc Viên